UBND HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỌ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN ĐỢT II NĂM 2023

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị có mặt tại thời điểm báo cáo: 55 người
Số người được nâng lương thường xuyên là: 10 người

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Ngạch, bậc, HSL trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc lương đợt 2 năm 2023								Ghi chú
				Chức danh hoặc ngạch (mã số)	BẬC	Hệ số mức lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc khi được nâng Bậc lương	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian Tính nâng bậc lương lần sau	HS chênh lệch bảo lưu (nếu có)	HS chênh lệch giữa bậc lương cũ và mới	Mức lương tối thiểu chung	Số tháng được hưởng	Tiền tăng thêm do nâng bậc lương (đơn vị tính đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Trần Thị Thanh Hải	12/04/1971	ĐHSP	V.07.03.28	4	5,02	01/10/2020	V.07.03.28	5	5,36	01/10/2023		0,34	1.800.000	3	1.836.000	
2	Lê Thị Huyền	20/10/1993	ĐHSP	V.07.03.29	1	2,34	01/11/2020	V.07.03.29	2	2,67	01/11/2023		0,33	1.800.000	2	1.188.000	
3	Khúc Thị Sang	09/04/1978	THCN	V.08.05.13	6	2,86	01/08/2021	V.08.05.13	7	3,06	01/08/2023		0,20	1.800.000	5	1.800.000	
4	Nguyễn Thị Dịu	03/01/1990	ĐHSP	V.07.03.29	3	3,00	01/07/2020	V.07.03.29	4	3,33	01/07/2023		0,33	1.800.000	6	3.564.000	
5	Ngô Thị Bích Ngọc	26/06/1995	ĐHSP	V.07.03.29	1	2,34	01/11/2020	V.07.03.29	2	2,67	01/11/2023		0,33	1.800.000	2	1.188.000	
6	Lê Thị Huế	28/02/1976	ĐHSP	V.07.03.29	4	3,33	01/09/2020	V.07.03.29	5	3,66	01/09/2023		0,33	1.800.000	4	2.376.000	
7	Vũ Thị Phượng	19/10/1993	ĐHSP	V.07.03.29	1	2,34	01/10/2020	V.07.03.29	2	2,67	01/10/2023		0,33	1.800.000	3	1.782.000	
8	Phạm Thị Mão	26/06/1975	CĐSP	V.07.03.08	7	3,96	01/09/2020	V.07.03.08	8	4,27	01/09/2023		0,31	1.800.000	4	2.232.000	
9	Lê Thị Hồng Gấm	05/10/1986	CĐSP	V.07.03.08	4	3,03	01/12/2020	V.07.03.08	5	3,34	01/12/2023		0,31	1.800.000	1	558.000	
10	Bùi Thị Hảo	28/4/1989	ĐHSP	V.07.03.29	3	3,00	01/09/2020	V.07.03.29	4	3,33	01/12/2023		0,33	1.800.000	1	594.000	Vi phạm CSDS
	Cộng:				**26,2**				**34,36**			**3,14**			**17.118.000**		

Thọ Nghiệp, ngày 16 tháng 10 năm 2023

NGƯỜI LẬP

Trần Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC THỌ NGHIỆP

Phạm Thị Thu Yên

UBND HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỌ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO ĐỢT II NĂM 2023

Số TT	Chỉ tiêu	Ngày tháng năm sinh	Mã số ngạch	Tổng hệ số	Hệ số lương ngạch bậc và hệ số bổ sung	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên được hưởng	Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên hiện tại	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên được nâng	Thời gian tính nâng phụ cấp thâm niên lần sau	Mức tiền phụ cấp thâm niên 01 tháng	Các khoản trích nộp 01 tháng theo quy định với người hưởng lần đầu	số tháng được hưởng	Kinh phí thực hiện	Ghi chú
1	Phạm Văn Thanh	17/10/1976	V.07.03.28	4,74	4,34	0,40		22%	01/09/2022	23%	1/9/2023	85.320		4	341.280	
2	Trần Minh Tú	08/03/1977	V.07.03.28	4,74	4,34	0,40		22%	01/09/2022	23%	1/9/2023	85.320		4	341.280	
3	Lê Thị Ngoan	18/05/1989	V.07.03.07	3,53	3,33	0,20		10%	01/09/2022	11%	1/9/2023	63.540		4	254.160	
4	Nguyễn Thị Nhâm	30/06/1983	V.07.03.28	4,20	4,00	0,20		15%	01/09/2022	16%	1/9/2023	75.600		4	302.400	
5	Nguyễn Minh Giáo	11/12/1986	V.07.03.08	3,49	3,34	0,15		12%	01/09/2022	13%	1/9/2023	62.820		4	251.280	
6	Nguyễn Thị Thêu	18/11/1986	V.07.03.28	4,00	4,00			12%	01/09/2022	13%	1/9/2023	72.000		4	288.000	
7	Phạm Thị Thảo	22/02/1987	V.07.03.08	3,23	3,03	0,20		10%	01/09/2022	11%	1/9/2023	58.140		4	232.560	
8	Đỗ Thị Lan	20/03/1989	V.07.03.08	3,03	3,03			10%	01/09/2022	11%	1/9/2023	54.540		4	218.160	
9	Lê Thị Huế	26/09/1989	V.07.03.07	3,53	3,33	0,20		9%	01/09/2022	10%	1/9/2023	63.540		4	254.160	
10	Nguyễn Thị Dịu	03/01/1990	V.07.03.29	3,33	3,33			12%	01/07/2022	13%	1/7/2023	59.940		6	359.640	
11	Trần Thị Thắm	12/01/1990	V.07.03.07	3,33	3,33			8%	01/09/2022	9%	1/9/2023	59.940		4	239.760	
12	Lê Văn Thang	05/10/1986	V.07.03.29	3,33	3,33			10%	01/09/2022	11%	1/9/2023	59.940		4	239.760	
13	Phạm Thị Mão	26/06/1975	V.07.03.08	4,27	4,27			22%	01/09/2022	23%	1/9/2023	76.860		4	307.440	
14	Phạm Công Cường	12/10/1990	V.07.03.08	3,03	3,03			10%	01/09/2022	11%	1/9/2023	54.540		4	218.160	
15	Ngô Thị Tho	29/03/1992	V.07.03.08	2,72	2,72			7%	01/10/2022	8%	1/10/2023	48.960		3	146.880	
16	Ngô Thị Hương	05/01/1988	V.07.03.08	3,18	3,03	0,15		9%	01/10/2022	10%	1/10/2023	57.240		3	171.720	
17	Trần Thị Dung	08/12/1976	V.07.03.08	4,27	4,27			23%	01/07/2022	24%	1/7/2023	76.860		6	461.160	
18	Hoàng Thị Thanh	15/12/1986	V.07.03.29	3,81	3,66	0,15		12%	01/09/2022	13%	1/9/2023	68.580		4	274.320	
19	Vũ Thị Hoa	05/08/1988	V.07.03.28	4,00	4,00			10%	01/09/2022	11%	1/9/2023	72.000		4	288.000	
20	Bùi Thị Hảo	28/04/1989	V.07.03.29	3,00	3,00			8%	01/09/2022	9%	1/9/2023	54.000		4	216.000	
21	Lê Thị Hằng	02/12/1996	V.07.03.09	2,26	2,26				01/10/2018	5%	1/10/2023	203.400	47.799	3	753.597	
	Tổng			**44.066**	**43.56**							**955.800**	**47.799**		**6.159.71**	

Thọ Nghiệp, ngày 16 tháng 10 năm 2023

NGƯỜI LẬP

Trần Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC THỌ NGHIỆP

Phạm Thị Thu Yên

UBND HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỌ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỀ NGHỊ THÂM NIÊN LẦN ĐẦU ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO ĐỢT II NĂM 2023

Số TT	Chỉ tiêu	Ngày tháng năm sinh	Thời gian bắt đầu tính hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo	Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên tháng ..... năm 2023	Tổng thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên tại thời điểm 31/12/2023	Tổng hệ số	Hệ số lương ngạch bậc và hệ số bổ sung	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung quy theo hệ số	Tỷ lệ (%) phụ cấp thâm niên được hưởng	Mức lương tối thiểu chung	Mức tiền phụ cấp thâm niên 01 tháng	Các khoản trích nộp 01 tháng theo quy định	Số tháng được hưởng	Kinh phí thực hiện phụ cấp thâm niên của năm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7= 8+9+10*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13 = 7x11x12*	*14 = 13* 23,5%*	*15*	*16=(13+14) x 15*	
1	Lê Thị Hằng	02/12/1996	10/2018	10/2023	5N 3T	2,26	2,26			5%	1.800.000	203.400	47.799	3	753.597	
	Cộng:					**2,26**	**2,26**	**-**	**-**			**203.400**	**47.799**		**753.597**	

Thọ Nghiệp, ngày 16 tháng 10 năm 2023

NGƯỜI LẬP

Trần Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC THỌ NGHIỆP

Phạm Thị Thu Yên